TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ	*Hoà Vang, ngày 09 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2018, giữa người yêu cầu: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An và bà Trần Thị Thái H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc K và bà Trần Thị Thái H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc K và bà Trần Thị Thái H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc K và bà Trần Thị Thái H thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Ngọc K và bà Trần Thị Thái H mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng); ông Nguyễn Ngọc K và bà Trần Thị Thái H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự theo Biên lai thu số 0006328 ngày 22/03/2018 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn